

Số: **04** /2021/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **9** tháng **3** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định nội dung, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định chung:**

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 do ngân sách nhà nước đảm bảo.

2. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành. Đối với khối lượng công việc của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; xã phường, thị trấn đã triển khai

thực hiện trước khi văn bản này có hiệu lực; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; xã phường, thị trấn căn cứ quy định tại Quyết định này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **Điều 2. Nội dung chi:**

Kinh phí phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được sử dụng chi cho các nội dung sau:

1. Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác bầu cử.
2. Chi in ấn tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử.
  - a) Chi in ấn các tài liệu phục vụ cho cuộc bầu cử như: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các ấn phẩm, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phục vụ cho cuộc bầu cử;
  - b) Chi in ấn: Thẻ cử tri, phiếu bầu cử, nội quy phòng/khu vực bỏ phiếu, các biểu mẫu phục vụ công tác bầu cử, phù hiệu cho nhân viên tổ chức bầu cử; các hồ sơ ứng cử, tiêu sử, các loại danh sách phục vụ công tác bầu cử (*danh sách các đơn vị bầu cử, danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, người tự ứng cử, người trúng cử*); các biên bản liên quan đến bầu cử, giấy chứng nhận đại biểu trúng cử và các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan phục vụ cho công tác bầu cử.
3. Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền hướng dẫn và vận động bầu cử.
4. Chi tổ chức các hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết, khen thưởng.
5. Chi cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát bầu cử.
  - a) Chi phương tiện đi lại, công tác phí;
  - b) Chi vận chuyển phiếu bầu, quản lý và kiểm phiếu bầu;
  - c) Chi khác liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử.
6. Chi cho công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.
7. Chi phí hành chính cho công tác bầu cử.
  - a) Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử;
  - b) Chi thông tin liên lạc phục vụ bầu cử;
  - c) Chi thuê hội trường và địa điểm bỏ phiếu;
  - d) Chi trang trí, loa đài, an ninh, bảo vệ tại các tổ bầu cử;
  - đ) Chi làm hòm phiếu bỏ sung, khắc dấu của tổ chức bầu cử, bảng niêm yết danh sách bầu cử;
  - e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử;
  - g) Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.

Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị được giao sử dụng kinh phí thực hiện bố trí kinh phí chi tiêu theo các nội dung trên đây cho phù hợp và đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3. Mức chi:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026.

**Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:**

1. Căn cứ số lượng cử tri tại địa phương, căn cứ các chế độ chi tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Tổ bầu cử, Ban bầu cử (*Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã*) xây dựng dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình gửi Ủy ban bầu cử cùng cấp tổng hợp gửi Ủy ban bầu cử cấp trên.

2. Ủy ban bầu cử cấp tỉnh: Căn cứ số lượng Ủy Ban bầu cử các cấp; Ban bầu cử (*Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã*); số tổ bầu cử; số thành viên thuộc các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử; số lượng cử tri tại địa phương; căn cứ các chế độ chi tiêu quy định tại Quyết định này và các chế độ chi tiêu hiện hành, tổng hợp, thẩm định kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của địa phương gửi Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, đồng gửi Bộ Tài chính.

3. Công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. Giao Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể thực hiện Quy định này.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành:**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 5;
- VPUB: LĐVP, TH, NC;
- Lưu: VT, KT. QĐ 02/2021/QPPL

